



CHỨNG KHOÁN

ALPHA

BẢN TIN THỊ TRƯỜNG NGÀY 23/10/2025

# Ngược dòng phút chót...

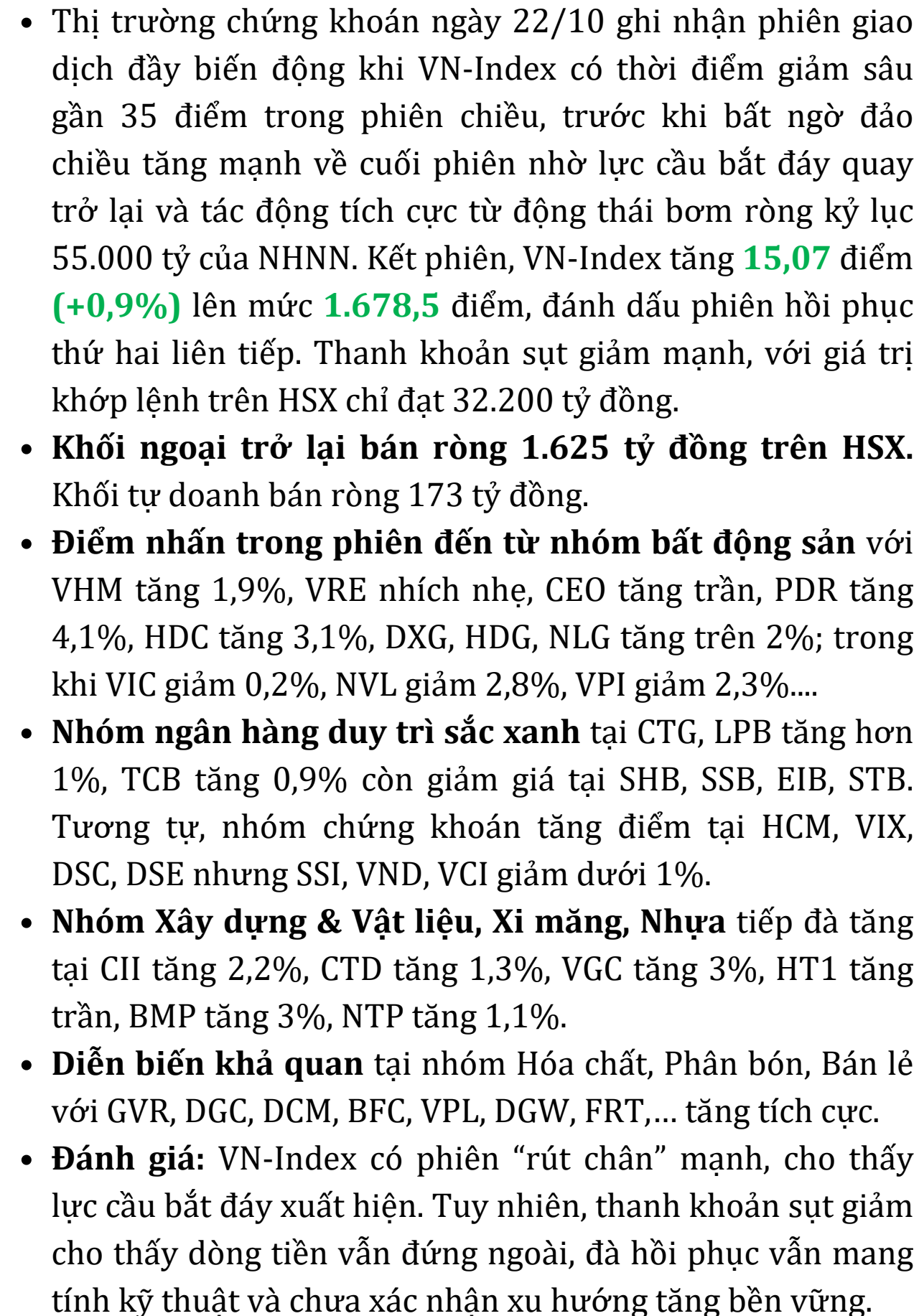
Xem thêm



Bộ phận Phân tích & Đầu tư  
Research & Proprietary trading



## Xu hướng dòng tiền



## Phân tích kỹ thuật

- VN-Index hình thành nền doji chuẩn chuẩn sau nhịp giảm mạnh, cho thấy lực bán suy yếu và dòng tiền bắt đáy xuất hiện quanh vùng hỗ trợ 1.620 điểm. Tín hiệu này phản ánh tâm lý thị trường đang dần ổn định, mở ra khả năng hồi phục kỹ thuật trong ngắn hạn. Chỉ số hiện vẫn nằm dưới các đường MA20 và MA40, nên cần thêm phiên xác nhận tăng với thanh khoản cải thiện để củng cố xu hướng. Nếu giữ vững vùng 1.620-1.630 điểm, VN-Index có thể hướng trở lại mốc 1.690-1.700 trong những phiên tới.
  - **Kịch bản 1 (60%)** VN-Index hồi phục trở lại vùng 1.690-1.700 điểm sau đó quay đầu giảm.
  - **Kịch bản 2 (40%)** VN-Index tiếp tục giảm về vùng 1.620-1.640 (vùng hỗ trợ đáy cũ).
- ### **Chiến lược giao dịch**
- 
- **Nhà đầu tư nên duy trì tỷ trọng cổ phiếu ở mức thấp**, ưu tiên quản trị rủi ro và bảo toàn vốn, tránh mua đuổi khi thị trường tăng nóng trong ngắn hạn.
  - **MUA Hạn chế mở vị thế mua mới.** Có thể mua thăm dò với các cổ phiếu đã chiết khấu đủ lớn, có dấu hiệu tạo đáy và đi lên. Ưu tiên các cổ phiếu ngân hàng, công nghệ, cổ phiếu có kết quả kinh doanh quý III khả quan, đặc biệt là nhóm phòng thủ như vật liệu xây dựng, đầu tư công, dược phẩm, bảo hiểm...
  - **BÁN Canh các nhịp hồi trong phiên** để thoát bớt và hạ tỷ trọng cổ phiếu đã tăng nóng hoặc hồi kỹ thuật sau nhịp giảm sâu, giảm margin về mức an toàn....





Thông tin cổ phiếu

TRUNG LẬP

|                                 |                |
|---------------------------------|----------------|
| • Giá ngày 22/10/2025           | 105.10         |
| • <b>Vùng mua/bán tiềm năng</b> | <b>98-103</b>  |
| • <b>Giá chốt lời</b>           | <b>110-115</b> |
| • <b>Giá cắt lỗ</b>             | <b>94</b>      |
| • Vốn hóa (tỷ đồng)             | 13,741.41      |
| • SLCP lưu hành (cp)            | 130,746,071    |
| • KLGD BQ 10 phiên              | 10,820         |
| • Giá sổ sách                   | 30.58          |
| • EPS hiện tại                  | 7.04           |
| • P/E                           | 14.92          |

Diễn biến giá cổ phiếu



Luận điểm đầu tư

Triển vọng nhờ vị thế dẫn đầu ngành dược nội địa.

- Dược Hậu Giang (DHG) hiện giữ vị thế dẫn đầu ngành dược Việt Nam, nằm trong Top 3 doanh nghiệp lớn nhất và số 1 ở kênh bán lẻ OTC theo báo cáo thường niên 2024. Với mạng lưới gần 30.000 nhà thuốc truyền thống cùng hơn 3.500 cửa hàng thuộc các chuỗi hiện đại, DHG có độ phủ thương hiệu sâu rộng trên toàn quốc. Doanh nghiệp còn sở hữu nhà máy đạt chuẩn EU-GMP và Japan-GMP, bảo chứng chất lượng sản phẩm ở tầm quốc tế. Trong thời gian tới, DHG được kỳ vọng tiếp tục mở rộng thị phần nội địa, tăng tốc xuất khẩu sang các thị trường Đông Nam Á và châu Á – nhờ tận dụng lợi thế từ đối tác chiến lược Taisho và xu hướng tiêu dùng dược phẩm chất lượng cao ngày càng gia tăng.

Xu hướng tiêu dùng dược phẩm tăng mạnh hậu đại dịch là động lực cho tăng trưởng dài hạn.

- Theo dự báo của Bộ Y tế, chi tiêu dược phẩm bình quân đầu người tại Việt Nam sẽ tăng 9–10%/năm giai đoạn 2025–2030, nhờ dân số già hóa, thu nhập cải thiện và nhận thức về chăm sóc sức khỏe ngày càng cao. Với thương hiệu hơn 45 năm uy tín, danh mục hơn 300 sản phẩm và mạng lưới phân phối phủ khắp cả nước, DHG đang ở vị thế thuận lợi để hưởng lợi trực tiếp từ xu hướng này. Bên cạnh đó, nhu cầu về sản phẩm có nguồn gốc tự nhiên và tiêu chuẩn chất lượng cao (phân khúc mà DHG đang đẩy mạnh), sẽ là động lực tăng trưởng mới trong trung hạn, giúp doanh nghiệp tiếp tục mở rộng doanh thu nội địa và củng cố vị thế thị trường.

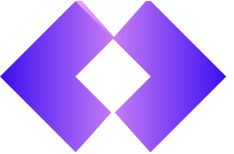
Cổ tức cao và đều đặn phản ánh sức mạnh dòng tiền và chính sách thân thiện cổ đông.

- Năm 2024, DHG chi trả tổng cổ tức lên tới 100%, bao gồm 40% tạm ứng và 60% còn lại (tương đương khoảng 784,5 tỷ đồng), cho thấy năng lực tài chính dồi dào và chính sách chia sẻ lợi nhuận hấp dẫn. Với lượng tiền mặt và tiền gửi ngắn hạn đạt gần 2.800 tỷ đồng, doanh nghiệp vẫn duy trì được cơ cấu tài chính an toàn. Chính sách cổ tức đều đặn và mức chi trả cao liên tục nhiều năm giúp DHG trở thành lựa chọn hấp dẫn đối với nhóm nhà đầu tư ưa chuộng cổ phiếu phòng thủ có dòng tiền ổn định.

Kết quả kinh doanh.

- Quý 3/2025, DHG ghi nhận doanh thu 1.146 tỷ đồng (+8%yoy), và lợi nhuận sau thuế 209,6 tỷ đồng (+34,3% yoy). Kết quả tăng trưởng nhờ sức tiêu thụ mạnh ở kênh OTC, kiểm soát tốt chi phí nguyên liệu.

Phân tích kỹ thuật. DHG bứt phá khỏi mô hình tích lũy và các tín hiệu kỹ thuật đều ủng hộ xu hướng tăng.



| STT | Ngày cập nhật | Mã cổ phiếu | Khuyến nghị | Ngành           | Vùng mua/bán | Giá chốt lời | Giá cắt lỗ | Lợi nhuận kỳ vọng |
|-----|---------------|-------------|-------------|-----------------|--------------|--------------|------------|-------------------|
| 1   | 25/09/2025    | NT2         | CHỜ MUA     | Ngành điện      | 22-23        | 25-26        | 20         | 13.6%             |
| 2   | 26/09/2025    | FCN         | CHỜ MUA     | Đầu tư công     | 18-19        | 22-23        | 17         | 22.2%             |
| 3   | 29/09/2025    | ACV         | CANH MUA    | Hàng không      | 56-57        | 63-64        | 53         | 12.5%             |
| 4   | 30/09/2025    | HAG         | CHỜ MUA     | Nông nghiệp     | 15-16        | 17-18        | 14         | 13.3%             |
| 5   | 01/10/2025    | HSG         | TRUNG LẬP   | Thép- Tôn mạ    | 17-18        | 19-20        | 16         | 11.7%             |
| 6   | 02/10/2025    | VIB         | CHỜ MUA     | Ngân hàng       | 19-20        | 23-24        | 18         | 21%               |
| 7   | 03/10/2025    | CTD         | CHỜ MUA     | Xây dựng        | 79-80        | 88-90        | 74         | 11.3%             |
| 8   | 06/10/2025    | GEX         | CANH BÁN    | Công nghiệp     | 52-54        | 34-36        | 59         | 23%               |
| 9   | 07/10/2025    | VCB         | CANH MUA    | Ngân hàng       | 63-65        | 70-72        | 58         | 11.1%             |
| 10  | 08/10/2025    | STB         | TRUNG LẬP   | Ngân hàng       | 56-58        | 63-65        | 52         | 12.5%             |
| 11  | 09/10/2025    | ANV         | CHỜ MUA     | Thủy sản        | 30-31        | 34-35        | 28         | 13.3%             |
| 12  | 10/10/2025    | VIX         | TRUNG LẬP   | Chứng khoán     | 35-37        | 39-41        | 32         | 11.4%             |
| 13  | 13/10/2025    | ACB         | CHỜ MUA     | Ngân hàng       | 24-25        | 28-29        | 22         | 16.7%             |
| 14  | 14/10/2025    | IJC         | CHỜ MUA     | Bất động sản    | 13-13.5      | 15-16        | 12         | 15.3%             |
| 15  | 15/10/2025    | IDC         | TRUNG LẬP   | Khu công nghiệp | 34-36        | 38-39        | 32         | 11.7%             |
| 16  | 16/10/2025    | PNJ         | CHỜ MUA     | Bán lẻ          | 83-85        | 95-98        | 78         | 14.5%             |
| 17  | 17/10/2025    | MSN         | CANH MUA    | Bán lẻ          | 87-89        | 105-110      | 80         | 20.6%             |
| 18  | 20/10/2025    | HHV         | TRUNG LẬP   | Đầu tư công     | 14-14.5      | 16-17        | 13         | 14.2%             |
| 19  | 21/10/2025    | CTR         | CANH MUA    | Viễn thông      | 78-82        | 90-92        | 72         | 15.3%             |
| 20  | 22/10/2025    | DCM         | CHỜ MUA     | Phân bón        | 30-32        | 35-37        | 28         | 16.7%             |
| 21  | 23/10/2025    | DHG         | TRUNG LẬP   | Dược phẩm       | 98-103       | 110-115      | 94         | 12.2%             |

Danh mục mở mới

| STT | Ngày mua | Mã Cổ phiếu | Vùng mua | Giá hiện tại | Giá chốt lời | Giá cắt lỗ | Trạng thái khuyến nghị |
|-----|----------|-------------|----------|--------------|--------------|------------|------------------------|
|-----|----------|-------------|----------|--------------|--------------|------------|------------------------|

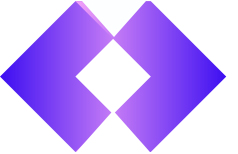
Danh mục đang nắm giữ

| STT | Ngày mua   | Mã cổ phiếu | Giá mua | Giá chốt lời | Giá cắt lỗ | Giá hiện tại | Tỷ trọng | Lãi/lỗ |
|-----|------------|-------------|---------|--------------|------------|--------------|----------|--------|
| 1   | 20/08/2025 | BCM         | 69      | 82-85        | 62.1       | 65           | 25%      | -5.80% |
| 2   | 22/10/2025 | CTR         | 84.9    | 105-110      | 76.41      | 85.9         | 25%      | 1.18%  |
| 3   | 22/10/2025 | FPT         | 95      | 108-110      | 85.5       | 97           | 25%      | 2.11%  |

Danh mục đã chốt

| STT | Ngày mua   | Mã cổ phiếu | Giá mua | Giá chốt lời | Giá cắt lỗ | Giá chốt | Ngày chốt  | Lãi/lỗ  |
|-----|------------|-------------|---------|--------------|------------|----------|------------|---------|
| 1   | 09/04/2025 | VCI         | 32.05   | 38           | 30         | 36.75    | 11/04/2025 | 15%     |
| 2   | 09/04/2025 | VCB         | 52      | 60           | 48         | 59.8     | 11/04/2025 | 15%     |
| 3   | 21/04/2025 | HAG         | 12      | 14           | 10.8       | 13.7     | 13/05/2025 | 14.17%  |
| 4   | 08/05/2025 | TV2         | 33.2    | 36-38        | 30         | 40       | 19/05/2025 | 17.17%  |
| 5   | 09/07/2025 | VJC         | 94      | 104-108      | 85         | 127.5    | 28/07/2025 | 35.64%  |
| 6   | 09/05/2025 | VCB         | 56.6    | 62-65        | 54         | 62.5     | 08/08/2025 | 10.42%  |
| 7   | 08/07/2025 | DCM         | 33.7    | 37-39        | 32         | 39.4     | 08/08/2025 | 16.91%  |
| 8   | 04/09/2025 | NKG         | 17      | 18-21        | 15         | 20.2     | 12/09/2025 | 18.82%  |
| 9   | 30/09/2025 | AGR         | 17.1    | 19-20        | 15.3       | 18.2     | 07/10/2025 | 6.43%   |
| 10  | 30/09/2025 | ACV         | 56      | 63-64        | 50.4       | 56       | 10/10/2025 | 0%      |
| 11  | 14/10/2025 | BID         | 41.95   | 48-50        | 37.55      | 40.5     | 14/10/2025 | -3.46%  |
| 12  | 21/10/2025 | MSN         | 88      | 105-110      | 79         | 79       | 21/10/2025 | -10.23% |





Thị trường thế giới

- **Dow Jones giảm hơn 300 điểm do lo ngại về căng thẳng thương mại Mỹ - Trung.** Kết thúc phiên giao dịch ngày 22/10, chỉ số Dow Jones rớt 334.33 điểm (tương đương 0.71%) xuống 46,590.41 điểm. Chỉ số S&P 500 mất 0.53% còn 6,699.40 điểm. Chỉ số Nasdaq Composite lùi 0.93% xuống 22,740.40 điểm. Tại mức đáy trong phiên, Dow Jones đã giảm hơn 400 điểm (tương đương 1%), còn S&P 500 và Nasdaq Composite lần lượt giảm 1.2% và 1.9%.
- **Mỹ cảnh báo áp thuế 155% với hàng hóa Trung Quốc nếu không đạt thỏa thuận.** Mỹ cảnh báo sẽ áp thuế nhập khẩu lên tới 155% đối với hàng hóa Trung Quốc từ ngày 1/11/2025 nếu hai bên không đạt được thỏa thuận thương mại mới. Động thái này làm gia tăng căng thẳng giữa hai nền kinh tế lớn nhất thế giới, trong bối cảnh Washington cáo buộc Bắc Kinh tiếp tục trợ cấp xuất khẩu và hạn chế nguồn cung khoáng sản chiến lược. Tuy nhiên, phía Mỹ vẫn để ngỏ khả năng đàm phán, khi Tổng thống Donald Trump dự kiến gặp Chủ tịch Tập Cận Bình tại Hàn Quốc.

Thị trường trong nước

- **Xuất khẩu rau quả Việt hướng tới kỷ lục mới, kỳ vọng vượt 8 tỷ USD.** Xuất khẩu rau quả của Việt Nam năm 2025 đang hướng tới kỷ lục mới, dự kiến vượt mốc 8 tỷ USD khi lũy kế 10 tháng đã đạt hơn 7 tỷ USD, tăng hơn 14% so với cùng kỳ. Trong đó, sầu riêng tiếp tục là mặt hàng chủ lực, mang về khoảng 2,6 tỷ USD và chiếm hơn một nửa kim ngạch xuất khẩu sang Trung Quốc.
- **Thương mại Việt Nam-Singapore khởi sắc, tổng kim ngạch đạt gần 2,47 tỷ USD.** Hoạt động thương mại giữa Việt Nam và Singapore đang khởi sắc mạnh mẽ, với tổng kim ngạch hai chiều 7 tháng đầu năm 2025 đạt hơn 17,9 tỷ USD, tăng khoảng 26% so với cùng kỳ. Singapore tiếp tục là đối tác thương mại và nhà đầu tư hàng đầu của Việt Nam, tập trung vào lĩnh vực máy móc, linh kiện điện tử và dịch vụ công nghệ cao. Ngược lại, hàng hóa xuất khẩu của Việt Nam như nông sản, dệt may và sản phẩm chế biến đang ngày càng mở rộng thị phần tại Singapore.

Thị trường hàng hóa

- **Dầu Brent vọt 5% sau khi Mỹ áp thêm trừng phạt đối với các công ty dầu lớn của Nga.** Giá dầu Brent tăng 5% vào tối ngày ngày thứ Tư (22/10), sau khi chính quyền Tổng thống Mỹ Donald Trump áp thêm lệnh trừng phạt đối với 2 công ty dầu thô lớn nhất của Nga, với lý do Moscow “thiếu cam kết nghiêm túc với tiến trình hoà bình nhằm chấm dứt cuộc chiến ở Ukraine”. Kết thúc phiên giao dịch ngày 22/10, hợp đồng dầu Brent tiến 3.03 USD (tương đương 4.94%) lên 64.35 USD/thùng. Hợp đồng dầu WTI cộng 1.40 USD (tương đương 2.39%) lên 59.90 USD/thùng. Trong phiên giao dịch thông thường, hợp đồng dầu Brent tăng 2% lên 62.59 USD/thùng, còn hợp đồng dầu WTI cộng 2.2% lên 58.50 USD/thùng.





**NVL: Vợ tử phú Bùi Thành Nhơn muốn bán hơn 17 triệu cổ phiếu.**

- Bà Cao Thị Ngọc Sương, vợ ông Bùi Thành Nhơn – Chủ tịch HĐQT Novaland, vừa đăng ký bán hơn 17,2 triệu cổ phiếu NVL trong giai đoạn từ 28/10 đến 26/11. Sau giao dịch, tỷ lệ sở hữu của bà dự kiến giảm còn khoảng 1,6% vốn điều lệ, tương đương hơn 33 triệu cổ phiếu. Động thái này diễn ra ngay sau hai phiên giảm kịch sàn của NVL, trong bối cảnh cổ phiếu chịu áp lực từ kết luận thanh tra liên quan đến hoạt động phát hành và sử dụng vốn trái phiếu doanh nghiệp.

**BMI: Tổng Công ty Bảo Minh tăng vốn điều lệ vượt 1.500 tỷ đồng sau đợt trả cổ tức.**

- Tổng Công ty Cổ phần Bảo Minh (BMI) vừa hoàn tất phát hành hơn 17,9 triệu cổ phiếu để trả cổ tức theo tỷ lệ 200:27, nâng vốn điều lệ lên mức hơn 1.505 tỷ đồng. Nguồn vốn phát hành được trích từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm 2024. Sau đợt tăng vốn, tổng số cổ phiếu lưu hành của Bảo Minh tăng lên hơn 150,5 triệu đơn vị. Tính đến hết tháng 6/2025, doanh thu thuần của công ty đạt gần 2.690 tỷ đồng, tăng hơn 5% so với cùng kỳ năm trước, phản ánh hoạt động kinh doanh ổn định và hiệu quả.

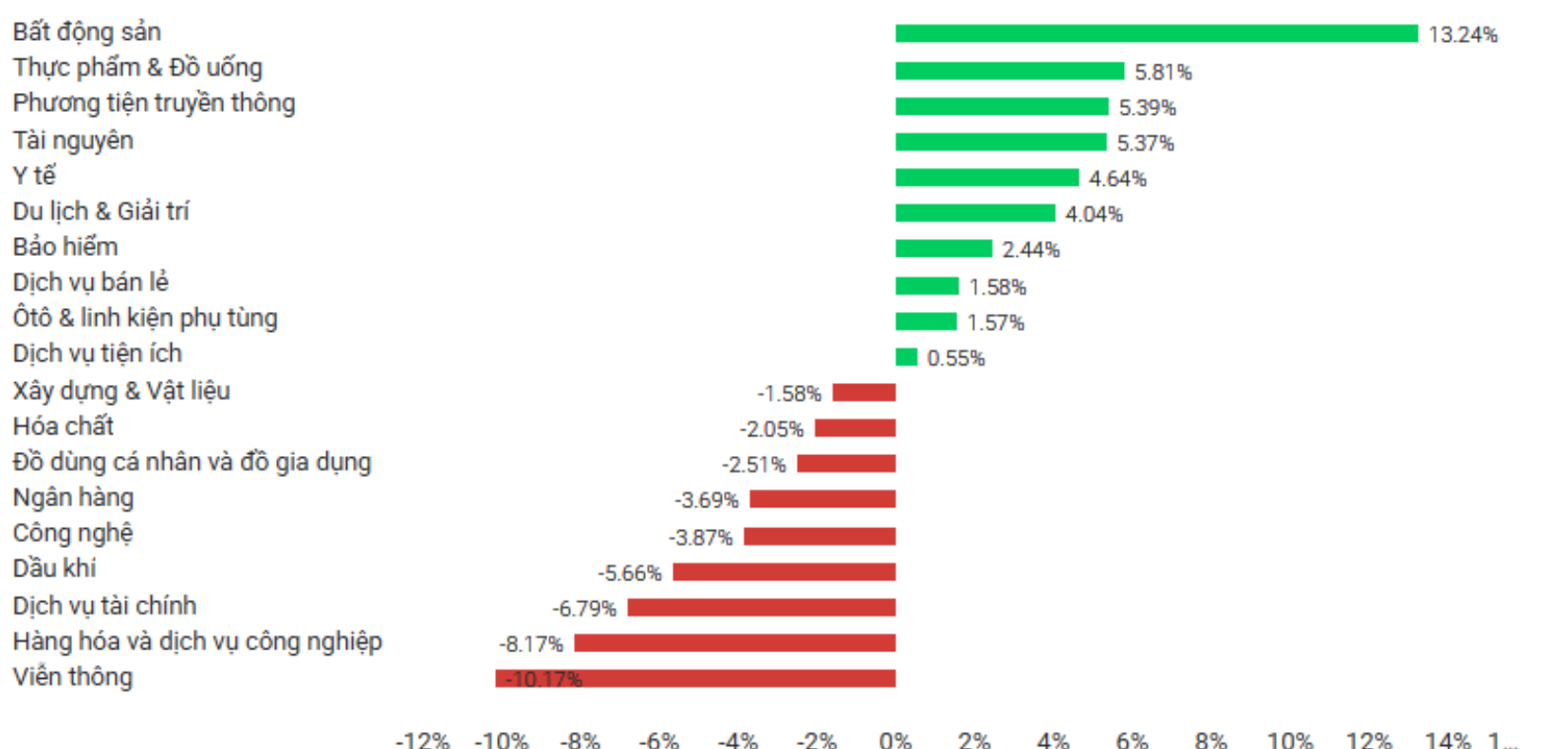
**SMB: Tạm ứng cổ tức đợt 2 năm 2025 bằng tiền, tỷ lệ 20%.**

- Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn – Miền Trung (SMB) vừa công bố tạm ứng cổ tức đợt 2 năm 2025 bằng tiền mặt với tỷ lệ 20%, tương đương 2.000 đồng/cổ phiếu. Ngày chốt danh sách cổ đông là 14/11 và thời gian thanh toán dự kiến từ 26/11/2025. Với gần 30 triệu cổ phiếu đang lưu hành, SMB sẽ chi khoảng 60 tỷ đồng cho đợt cổ tức này. Trước đó, doanh nghiệp đã tạm ứng đợt 1 với tỷ lệ tương tự, nâng tổng mức cổ tức năm 2025 lên 40%, phản ánh tình hình tài chính vững mạnh và dòng tiền ổn định.

**KDH: Nợ vay tính đến quý II/2025 hơn 9.100 tỷ, VinaCapital đăng ký mua vào cổ phiếu.**

- Tính đến cuối quý II/2025, Nhà Khang Điền (KDH) ghi nhận dư nợ vay hơn 9.100 tỷ đồng, trong tổng nợ phải trả hơn 11.500 tỷ đồng, tăng khoảng 2.000 tỷ so với đầu năm. Áp lực chi phí tài chính tăng khiến lợi nhuận quý II giảm khoảng 30% dù doanh thu ghi nhận tăng trưởng mạnh. Trong bối cảnh đó, quỹ thành viên thuộc VinaCapital đã đăng ký mua vào cổ phiếu KDH, thể hiện niềm tin vào tiềm năng phục hồi của doanh nghiệp bất động sản nhà ở tại TP.HCM.

**Tăng/ giảm ngành trong phiên**



**Top cổ phiếu tăng giảm trong phiên**

| Mã CK | Giá   | Thay đổi | Giá trị (Tỷ đồng) | Mã CK | Giá   | Thay đổi | Giá trị (Tỷ đồng) |
|-------|-------|----------|-------------------|-------|-------|----------|-------------------|
| TNI   | 5,84  | (0,00%)  | 1,40              | VPS   | 10.65 | (-6.99%) | 1.86              |
| HT1   | 20.10 | (0,00%)  | 55,33             | TDG   | 2.65  | (-5.02%) | 0.33              |
| DCL   | 31.00 | (0,00%)  | 36,47             | VPK   | 7.32  | (-4.44%) | 2.57              |
| SVC   | 27,90 | (0,00%)  | 2,76              | ITD   | 13.15 | (-3.66%) | 0.36              |
| DLG   | 2,64  | (0,00%)  | 3,76              | PGC   | 13.05 | (-3.33%) | 0.33              |





Tỷ giá trung tâm VND/USD – Dự kiến công bố ngày 25/10/2025.

- Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (NHNN) sẽ công bố tỷ giá trung tâm VND/USD quý III và lũy kế 9 tháng năm 2025, phản ánh diễn biến cung cầu ngoại tệ và xu hướng điều hành chính sách tiền tệ trong bối cảnh biến động quốc tế. Đây là chỉ báo quan trọng cho thấy mức độ ổn định của đồng Việt Nam, đồng thời cung cấp căn cứ để thị trường đánh giá định hướng điều hành tỷ giá và chính sách vĩ mô của NHNN trong giai đoạn cuối năm.

PMI sản xuất Flash của Đức – Dự kiến công bố lúc 14:30 ngày 24/10/2025.

- Chỉ số PMI dịch vụ Flash dự kiến đạt 51,5 điểm, tăng nhẹ so với 51,1 điểm của kỳ trước. Mức cải thiện trong lĩnh vực dịch vụ cho thấy nhu cầu tiêu dùng nội địa đang có dấu hiệu ổn định, phần nào bù đắp cho sự yếu kém của ngành sản xuất. Tuy nhiên, mức tăng khiêm tốn cũng cho thấy tăng trưởng vẫn còn mong manh. Diễn biến thực tế của số liệu này có thể ảnh hưởng trực tiếp đến tỷ giá EUR/USD và kỳ vọng chính sách tiền tệ của Ngân hàng Trung ương châu Âu (ECB).

Chỉ số CPI của Mỹ – Dự kiến công bố lúc 19:30 ngày 24/10/2025.

- Chỉ số CPI phản ánh mức độ lạm phát trong nền kinh tế Mỹ. Việc số liệu dự kiến không đổi so với kỳ trước cho thấy áp lực giá cả ổn định nhưng vẫn cao hơn mục tiêu 2% của Fed. Kết quả công bố có thể tác động mạnh đến kỳ vọng lãi suất, đồng USD và lợi suất trái phiếu. Lạm phát cao hơn dự kiến có thể khiến Fed duy trì lãi suất cao lâu hơn, trong khi dữ liệu thấp hơn có thể hỗ trợ chứng khoán và gây áp lực giảm lên USD.

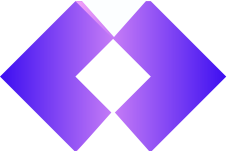
Báo cáo việc làm phi nông nghiệp Mỹ – Dự kiến công bố ngày 27/10/2025.

- Bộ Lao động Mỹ sẽ công bố số liệu thay đổi việc làm phi nông nghiệp (Nonfarm Employment Change), với mức dự kiến tăng 52 nghìn, cao hơn so với 22 nghìn của kỳ trước. Đây là chỉ báo quan trọng phản ánh sức khỏe của thị trường lao động Mỹ, qua đó cho thấy mức độ phục hồi của nền kinh tế. Kết quả công bố sẽ có ảnh hưởng lớn đến kỳ vọng chính sách tiền tệ của Cục Dự trữ Liên bang (Fed), đồng thời tác động đến diễn biến của đồng USD, lợi suất trái phiếu kho bạc và xu hướng chung của thị trường tài chính toàn cầu.

Lịch chốt quyền doanh nghiệp

| STT | Mã CK | Sàn   | Ngày GDKHQ | Ngày TH  | Nội dung sự kiện                                |
|-----|-------|-------|------------|----------|-------------------------------------------------|
| 1   | SCL   | UPCoM | 17/10/25   |          | Thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm     |
| 2   | MNB   | UPCoM | 17/10/25   |          | Thực hiện quyền mua trái phiếu chuyển đổi       |
| 3   | NLG   | HOSE  | 17/10/25   |          | Thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm     |
| 4   | ELC   | HOSE  | 17/10/25   |          | Trả cổ tức năm 2024 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:5  |
| 5   | STW   | UPCoM | 17/10/25   | 10/11/25 | Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 1,107 đồng/CP    |
| 6   | SJG   | UPCoM | 17/10/25   | 31/10/25 | Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 1,000 đồng/CP    |
| 7   | TCT   | HOSE  | 20/10/25   | 20/11/25 | Trả cổ tức đợt 2/2024 bằng tiền, 500 đồng/CP    |
| 8   | LGC   | HOSE  | 20/10/25   |          | Thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm     |
| 9   | GHC   | UPCoM | 21/10/25   | 30/10/25 | Trả cổ tức đợt 1/2025 bằng tiền, 2,000 đồng/CP  |
| 10  | VFR   | UPCoM | 21/10/25   | 24/11/25 | Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 397 đồng/CP      |
| 11  | NT2   | HOSE  | 21/10/25   | 31/10/25 | Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 700 đồng/CP      |
| 12  | IN4   | UPCoM | 22/10/25   | 30/10/25 | Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 1,800 đồng/CP    |
| 13  | TT6   | UPCoM | 22/10/25   |          | Trả cổ tức năm 2024 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:11 |
| 14  | VEF   | UPCoM | 22/10/25   | 12/11/25 | Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 33,000 đồng/CP   |
| 15  | SAS   | UPCoM | 23/10/25   | 06/11/25 | Trả cổ tức đợt 1/2025 bằng tiền, 600 đồng/CP    |
| 16  | CTF   | HOSE  | 23/10/25   | 07/11/25 | Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 500 đồng/CP      |
| 17  | HMS   | UPCoM | 23/10/25   | 21/11/25 | Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 1,000 đồng/CP    |
| 18  | ANV   | HOSE  | 23/10/25   | 10/11/25 | Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 500 đồng/CP      |
| 19  | ANV   | HOSE  | 23/10/25   | 10/11/25 | Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 500 đồng/CP      |
| 20  | DHT   | HNX   | 24/10/25   |          | Thưởng cổ phiếu, tỷ lệ 10:1                     |
| 21  | PBP   | HNX   | 24/10/25   | 06/11/25 | Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 850 đồng/CP      |
| 22  | VNL   | HOSE  | 27/10/25   | 11/11/25 | Trả cổ tức đợt 1/2025 bằng tiền, 700 đồng/CP    |
| 23  | TTT   | HNX   | 28/10/25   | 25/11/25 | Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 2,000 đồng/CP    |
| 24  | BSR   | HOSE  | 29/10/25   |          | Trả cổ tức bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:30          |
| 25  | BSR   | HOSE  | 29/10/25   |          | Thưởng cổ phiếu, tỷ lệ 1000:315                 |
| 26  | DHC   | HOSE  | 29/10/25   | 28/11/25 | Trả cổ tức đợt 1/2025 bằng tiền, 1,000 đồng/CP  |
| 27  | STK   | HOSE  | 30/10/25   |          | Trả cổ tức năm 2024 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:45 |
| 28  | SGN   | HOSE  | 07/11/25   | 10/12/25 | Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 2,500 đồng/CP    |
| 29  | VBB   | UPCoM | 12/11/25   |          | Thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm     |
| 30  | VLP   | UPCoM | 24/11/25   | 24/12/25 | Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 200 đồng/CP      |





### Trung tâm Phân tích và Đầu tư

**Nguyễn Văn Thanh**

Phụ trách khối Phân tích & Đầu tư

Email: thanhnv@apsc.vn

### Phân tích cơ bản

**Nguyễn Kim Dung**

Chuyên viên phân tích

Email: dungnk@apsc.vn

### Chiến lược giao dịch

**Nguyễn Văn Thiệu**

Chuyên viên phân tích

Email: thieunv@apsc.vn

### **Quan điểm phân tích**

Đơn vị phân tích chỉ căn cứ vào những tài liệu, kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức... thu thập được trên thị trường chứng khoán để làm căn cứ tính toán và đưa ra mức định giá. Thông tin sử dụng trong báo cáo này được chúng tôi thu thập từ những nguồn mà chúng tôi cho là đáng tin cậy. Tuy nhiên, chúng tôi không đảm bảo rằng những thông tin này là hoàn chỉnh hoặc chính xác.

Chuyên viên phân tích trong báo cáo này cam kết rằng (1) quan điểm thể hiện trong báo cáo phân tích này phản ánh chính xác quan điểm cá nhân đối với chứng khoán và/hoặc tổ chức phát hành và (2) chuyên viên phân tích đã/đang/sẽ được miễn trách nhiệm bồi thường trực tiếp hoặc gián tiếp liên quan đến khuyến nghị cụ thể hoặc quan điểm trong báo cáo phân tích này.

### **Khuyến nghị**

**CANH MUA** Giá cổ phiếu hiện tại trong vùng mua tiềm năng. Ước tính tiềm năng tăng giá lớn hơn hoặc bằng 15 điểm phần trăm trong 12 tháng tới.

**CHỜ MUA** Giá cổ phiếu hiện tại cao hơn vùng mua tiềm năng. Ước tính tiềm năng tăng giá lớn hơn hoặc bằng 15 điểm phần trăm trong 12 tháng tới.

**TRUNG LẬP** Ước tính giá cổ phiếu có thể tăng/giảm 10 điểm phần trăm trong 12 tháng tới.

**CANH BÁN** Ước tính tiềm năng giảm giá trên 10 điểm phần trăm trong 12 tháng tới.



## **Tuyên bố trách nhiệm**

Bản báo cáo và các tài liệu đi kèm chỉ phục vụ cho mục đích cung cấp thông tin tham khảo và được phát hành bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán Alpha (APSC), một doanh nghiệp được cấp phép bởi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và APSC không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay tác động đến bất kỳ chứng khoán nào. Bất kỳ quyết định đầu tư nào đều dựa trên đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo này cùng với các tài liệu đi kèm không thể được sử dụng làm bằng chứng trong bất kỳ tranh chấp pháp lý nào liên quan đến quyết định đầu tư.

© Copyright - Bản quyền thuộc về APSC. Báo cáo này không được phép sao chép tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của APSC. Người dùng có thể trích dẫn hoặc trình chiếu báo cáo cho các mục đích phi thương mại. APSC có thể có thỏa thuận cho phép sử dụng cho mục đích thương mại hoặc phân phối lại báo cáo với điều kiện người dùng trả phí cho APSC.

## **Công ty Cổ phần Chứng Khoán Alpha**

### **Hội sở chính**

Tầng 5, 14 Láng Hạ, P.Giảng Võ, TP. Hà Nội

Điện thoại: (024) 3933 4666

### **Chi nhánh Hải Phòng**

Tầng 8, số 04/B1 lô 26 BC đường Lê Hồng Phong, P.Gia Viên,  
TP. Hải Phòng

Điện thoại: 0913.399.635

### **Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh**

Tầng 5, Tòa nhà HDTC, 36 Bùi Thị Xuân, P. Bến Thành, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại: (028) 3535 2115

### **Chi nhánh Thanh Hoá**

Sảnh tầng 1, khách sạn Lam Kinh, Khu đô thị Đông Hương, P. Hạc Thành,  
tỉnh Thanh Hoá

Điện thoại: 0237 3515 009